

THÔNG BÁO

Về việc đẩy mạnh cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ

Theo Báo cáo tình hình cung cấp thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông tháng 9, 10/2023 (Báo cáo số 250/BC-BBT ngày 26/9/2023 và Báo cáo số 281/BC-BBT ngày 24/10/2023): Trong thời gian qua, tỷ lệ cung cấp thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tỷ lệ chưa được cao. Do đó, để đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh cũng như Trang thông tin điện tử của Sở; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Chủ động cung cấp thông tin, nội dung có liên quan của phòng chuyên môn, đơn vị để đăng tải, công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ

1.1. Theo khoản 1, Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

a) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo, trong đó nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

Việc cung cấp thông tin văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật hoặc Công báo Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên.

c) Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh.

d) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.

đ) Chiến lược, Chương trình, Dự án, Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; Quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước.

- Việc công bố Quy hoạch tuân theo Luật Quy hoạch;

- Thông tin về Danh mục dự án, Chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật.

e) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ.

g) Báo cáo tài chính năm công khai theo quy định của Luật Kế toán; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Thống kê; thông tin về danh mục và kết quả Chương trình, Đề tài khoa học theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thông tin về dịch theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

h) Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin.

- i) Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai.

1.2. Theo Điều 10 của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 quy định về nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai, minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về các nội dung sau đây:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân;

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác;

- Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác ngoài nội dung công khai, minh bạch quy định tại khoản 1, Điều 10 còn phải công khai, minh bạch về thủ tục hành chính.

1.3. Theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013

Công khai các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng và các thông tin khác có liên quan đối với các dự án thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước.

1.4. Theo Điều 46 Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 quy định cụ thể những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

- Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị;

- Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị;

- Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

- Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Ngoài ra, còn phải công khai kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án;

tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

- Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc. Bên cạnh đó, còn công khai đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

- Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

- Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

- Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật này;

- Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị;

- Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Chủ động cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh quy định việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2022 - 2026: Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc cung cấp các thông tin cụ thể như sau:

- Danh mục các chương trình, đề tài, bao gồm: Mã số; tên Chương trình, đề tài; cấp quản lý; lĩnh vực; đơn vị chủ trì; thời gian thực hiện.

- Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng khoa học nghiệm thu thông qua, bao gồm: Báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Ngoài các thông tin được quy định trên, khi có thông tin cần đăng tải, yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thêm “Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông” tại phần “*Nơi nhận*” để gửi cho Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông.

Nhận được Thông báo này, yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, VP_(M).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Văn Tin